

Số: /BC-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

1.1. Mục đích

- Việc xem xét, đối chiếu, đánh giá các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế và các khuyến nghị có liên quan với các chính sách của Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; đồng thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Việc đánh giá tổng thể, toàn diện hệ thống pháp luật để từ đó đề xuất, xây dựng nội dung chính sách Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) minh bạch, rõ ràng, dễ tiếp cận và dễ áp dụng, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.

1.2. Yêu cầu

- Việc rà soát phải được thực hiện một cách toàn diện, khách quan, kỹ lưỡng và có hệ thống đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của pháp luật, điều ước quốc tế và các khuyến nghị có liên quan đến việc nuôi con nuôi.

- Có sự kế thừa các quy định đang phát huy hiệu quả tích cực, điều chỉnh các quy định không còn phù hợp với các quy định khác trong hệ thống pháp luật, với

thực tiễn và trong tình hình mới, đồng thời nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm pháp luật của các nước trên thế giới và các điều ước quốc tế có liên quan.

- Kết quả rà soát phải được tổng hợp đầy đủ, rõ ràng, chính xác, có phân tích, đánh giá đối với từng chính sách, phục vụ cho việc xây dựng Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi), theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

2.1. Phạm vi

Rà soát toàn diện các nội dung có liên quan đến các chính sách Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi).

2.2. Nội dung

- Đánh giá sự phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng.
- Đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, phù hợp, khả thi của hệ thống pháp luật.
- Đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế và các khuyến nghị.

2.3. Đối tượng rà soát

- Các chủ trương, đường lối của Đảng.
- Các văn bản quy phạm pháp luật (Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ quốc hội, Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ...).
- Các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến chính sách

Tổng số văn bản của Đảng có chủ trương, đường lối liên quan đến chính sách đã được rà soát: 09 văn bản.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả với nhiệm vụ “Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm”; “Tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ, ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin; đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử” (mục 1 phần III).

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định nhiệm vụ “đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh” (mục 5 phần III) và yêu cầu “đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp...” (mục 6 phần IV).

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới “... Phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm...” (mục 3 phần III).

- Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc yêu cầu “Đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa, khuyến khích, huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, xã hội tham gia, phối hợp thực hiện tốt các chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp, mô hình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em”.

- Thông báo kết luận số 01-TB/BCĐTW ngày 22/01/2025 của Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp thứ nhất của Ban chỉ đạo: “Trong năm 2025, ...100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; đẩy nhanh việc chia sẻ dữ liệu nhất là dữ liệu về dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện” (điểm 5 mục 2).

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, trong đó yêu cầu “hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, bảo đảm đủ điều kiện, nguồn lực để thực hiện, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương” (mục 5).

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ

nguyên mới: “Xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của các bộ, ngành Trung ương”, “Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục của đất nước; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; ... Các quy định của luật phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm”, xác định quan điểm chỉ đạo “Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con số”, nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước” (mục 3 Phần I); “Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” (mục 2 phần III).

- Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó yêu cầu “các Bộ ngành tiếp tục rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết trên nguyên tắc khai thác tối đa các dữ liệu sẵn có” (mục 4).

- Kết luận số 432-TB/VPTW ngày 26/11/2025 của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Đảng ủy Bộ Y tế và các ban, bộ, ngành Trung ương về công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đề ra giải pháp “thống nhất mục tiêu chuyển dần từ mô hình chăm sóc tập trung trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt sang mô hình chăm sóc gia đình – cộng đồng” (mục 3).

Đánh giá về sự phù hợp của chính sách

Các chủ trương, đường lối và định hướng của Đảng nêu trên đặt ra sự cần thiết phải nghiên cứu sửa toàn diện Luật Nuôi con nuôi theo hướng tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, kịp thời bổ sung những quy định còn thiếu, chưa phản ánh hết thực tiễn và sửa đổi những quy định là rào cản, gây khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành; đồng thời, chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc, những nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội, giao Chính phủ quy định chi tiết một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, ví dụ: thành phần hồ sơ của người nhận con nuôi, của người được nhận

làm con nuôi, trình tự, thủ tục nộp hồ sơ....Đối chiếu với các chính sách Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) Bộ Tư pháp thấy rằng, các chính sách Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) hoàn toàn phù hợp và thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, đường lối và định hướng của Đảng nêu trên.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách

Có 14 văn bản pháp luật là Luật, Nghị quyết, Nghị định và Thông tư liên quan đến các chính sách xây dựng Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi). Qua rà soát, các nội dung chính sách Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) được quy phạm hóa thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành, cụ thể như sau:

- Tính hợp hiến, hợp pháp: Các nội dung chính sách Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) dự kiến sau khi được quy phạm hóa bảo đảm không trái với Hiến pháp, được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo luật định.

- Tính đồng bộ, thống nhất: Các nội dung chính sách Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) dự kiến sau khi được quy phạm hóa bảo đảm phù hợp, hài hòa, không mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy phạm pháp luật, các văn bản pháp luật và các ngành luật tạo nên một hệ thống pháp luật mạch lạc, nhất quán để thực hiện mục tiêu chung. Ví dụ: Luật Nuôi con nuôi có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011, quy định trẻ em từ đủ 9 tuổi trở lên được giải quyết cho làm con nuôi phải được sự đồng ý của trẻ em đó, Luật Trẻ em có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2017 quy định trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên phải lấy ý kiến của trẻ em khi thực hiện chăm sóc thay thế, trong khi theo Điều 61 Luật Trẻ em, nuôi con nuôi là một trong bốn hình thức chăm sóc thay thế. Vì vậy, dự kiến các quy định của Luật Nuôi con nuôi sẽ được sửa đổi để đảm bảo sự thống nhất.

- Tính phù hợp, khả thi: Các nội dung chính sách Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) dự kiến được quy phạm hóa bảo đảm thực thi hiệu quả trong thực tiễn, phù hợp với bối cảnh đất nước trong tình hình mới: chuyển đổi số, thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc phi địa giới hành chính...hoặc việc hướng đến sử dụng nguồn lực sẵn có như: người hành nghề công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội có cung cấp dịch vụ về giáo dục xã hội để tham gia hoạt động hỗ trợ giải quyết việc nuôi con nuôi sẽ đảm bảo triển khai thực hiện được ngay mà không tốn kém chi phí và thời gian đào tạo.

3. Điều ước quốc tế và các khuyến nghị có liên quan đến chính sách

- Tổng số điều ước quốc tế và các khuyến nghị liên quan đến chính sách: 05 văn bản, trong đó bao gồm: Công ước La Hay năm 1993 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác

trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế (Công ước La Hay năm 1993), Công ước của Liên Hợp quốc về Quyền trẻ em (CRC); Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Chăm sóc thay thế cho Trẻ em (A/RES/64/142 năm 2010); Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế do Hội đồng chung về chính sách và pháp luật Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế thông qua năm 2023 (Bộ Công cụ); Khuyến nghị của Ban thường trực Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế (Sách hướng dẫn thực hiện tốt Công ước số 1).

- Qua rà soát, các nội dung chính sách Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) dự kiến được quy phạm hóa bảo đảm tính tương thích, thống nhất với các điều ước quốc tế.

(Nội dung rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế chỉ tiết tại Phụ lục kèm theo Báo cáo).

Trên đây là Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến nội dung chính sách Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Lưu: VT, HCTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Ngọc

BỘ TƯ PHÁP

PHỤ LỤC
RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH XÂY DỰNG LUẬT NUÔI CON NUÔI (SỬA ĐỔI)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BTP ngày / /2026 của Bộ Tư pháp)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến chính sách/dự thảo

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả với nhiệm vụ “Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm”; “Tiếp tục cải cách hành chính mạnh mẽ, ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin; đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử” (mục 1 phần III)	- Chính sách 2: Quy định cho cơ quan chuyên môn tại địa phương thẩm quyền quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và xác nhận người Việt Nam thường trú trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em ở nước ngoài làm con nuôi nhằm tăng cường tính chủ động, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính: - Chính sách 3: cải cách thủ tục hành chính gắn với	Các nội dung chính sách tại dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã thể chế hóa đầy đủ đường lối, chính sách của Đảng về phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giải quyết thủ tục hành chính	Quy định Sở Tư pháp các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có thẩm quyền xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi và quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (thẩm quyền này hiện nay thuộc về Bộ Tư pháp và UBND cấp tỉnh)

	chuyển đổi số nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân: quy phạm hoá việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước và giải quyết hồ sơ về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; cắt giảm thành phần hồ sơ giấy với những thông tin có thể khai thác được trên các cơ sở dữ liệu.		(1) Bổ sung quy định về cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành; (2) Quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước và giải quyết hồ sơ về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.
Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định nhiệm vụ “đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh” (mục 5 phần III) và yêu cầu “đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà	Chính sách 3: cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân: quy phạm hoá việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước và giải quyết hồ sơ về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; cắt giảm thành phần hồ sơ giấy với những thông tin có thể khai thác được trên các cơ sở dữ liệu	Các nội dung chính sách tại dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã thể chế hóa đầy đủ đường lối, chính sách của Đảng về đơn giản hoá thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nuôi con nuôi	

cho người dân và doanh nghiệp...” (mục 6 phần IV). Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó yêu cầu “các Bộ ngành tiếp tục rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết trên nguyên tắc khai thác tối đa các dữ liệu sẵn có” (mục 4).			
Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới “... Phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm...” (mục 3 phần III). Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, trong đó yêu cầu “hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đẩy	- Chính sách 2: Quy định cho cơ quan chuyên môn tại địa phương thẩm quyền quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và xác nhận người Việt Nam thường trú trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em ở nước ngoài làm con nuôi nhằm tăng cường tính chủ động, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính: tăng vai trò của Sở Tư pháp với tư cách là cơ quan chuyên môn trong quy trình giải quyết việc nuôi con nuôi bằng cách quy định cho các Sở Tư pháp có thẩm quyền xác nhận công	Các nội dung chính sách tại dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã thể chế hóa đầy đủ đường lối, chính sách của Đảng về phân cấp, phân quyền	

manh phân cấp, phân quyền cho địa phương, bảo đảm đủ điều kiện, nguồn lực để thực hiện, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương” (mục 5).	dân Việt Nam thường trú ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi và quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài		
Chỉ thị số 28- CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc yêu cầu “đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa, khuyến khích, huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, xã hội tham gia, phối hợp thực hiện tốt các chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp, mô hình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em”	Chính sách 4: phát triển hoạt động hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi nhằm bảo đảm công tác giải quyết việc nuôi con nuôi được thực hiện một cách chuyên nghiệp: quy phạm hoá hoạt động hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi, trong đó cho phép các chủ thể có trình độ chuyên môn về tâm lý học, nghiệp vụ công tác xã hội tham gia hỗ trợ trong quy trình giải quyết nuôi con nuôi trong nước: đánh giá điều kiện của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi; tình hình phát triển, mức độ hòa nhập của trẻ em được nhận nuôi trong nước	Các nội dung chính sách tại dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã thể chế hóa đầy đủ đường lối, chính sách của Đảng về huy động tổ chức cá nhân, xã hội tham gia vào việc thực hiện tốt các chính sách về chăm sóc, bảo vệ trẻ em bằng hình thức nuôi con nuôi	
Thông báo kết luận số 01-TB/BCĐTW ngày 22/01/2025 của Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về phát	Chính sách 3: cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số nhằm tạo	Các nội dung chính sách tại dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã thể chế hóa đầy đủ	

triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp thứ nhất của Ban chỉ đạo: “Trong năm 2025, ...100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; đẩy nhanh việc chia sẻ dữ liệu nhất là dữ liệu về dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện” (điểm 5 mục 2).	thuận lợi tối đa cho người dân: (1) Bổ sung quy định về cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu (2) Cho phép người dân nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi không phụ thuộc vào địa giới hành chính	đường lối, chính sách của Đảng đối với việc giải quyết TTHC theo nguyên tắc phi địa giới hành chính và việc chia sẻ, sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu	
Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: Xác định quan điểm chỉ đạo “Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con số”, nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước” (mục 3 Phần I); “Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật	- Chính sách 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Nuôi con nuôi để giải quyết những khó khăn, tồn tại trong thực tiễn và đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật: bổ sung quy định về việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ về nuôi con nuôi (có những trường hợp trên thực tế xảy ra cần phải thu hồi, hủy bỏ giấy tờ nuôi con nuôi nhưng pháp luật nuôi con nuôi hiện hành không có quy định về vấn đề này); bổ sung thêm các trường hợp làm căn cứ chấm dứt việc nuôi con nuôi (cha, mẹ nuôi chết/ mắc bệnh hiểm nghèo	Các nội dung chính sách tại dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã thể chế hóa đầy đủ đường lối, chính sách của Đảng về phân cấp, phân quyền, việc xây dựng pháp luật phải dựa trên thực tiễn, phản ánh đúng thực tiễn	

đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” (mục 2 phần III).	không đủ khả năng nuôi dưỡng con nuôi/con nuôi không hòa nhập với gia đình cha mẹ nuôi...); Chính sách 2: Quy định cho cơ quan chuyên môn tại địa phương thẩm quyền quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và xác nhận người Việt Nam thường trú trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em ở nước ngoài làm con nuôi nhằm tăng cường tính chủ động, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính: quy phạm hoá trách nhiệm của Sở Tư pháp trong việc xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi và quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài		
Kết luận số 432-TB/VPTW ngày 26/11/2025 của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Đảng uỷ Bộ Y tế và các	Chính sách 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật	Các nội dung chính sách tại dự án Luật Nuôi con nuôi (sửa đổi) đã thể chế hoá chỉ đạo	

ban, bộ, ngành Trung ương về công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đề ra giải pháp “thống nhất mục tiêu chuyển dần từ mô hình chăm sóc tập trung trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt sang mô hình chăm sóc gia đình – cộng đồng” (mục 3).	Nuôi con nuôi để giải quyết những khó khăn, tồn tại trong thực tiễn và đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật: bổ sung quy định cấm hành vi lẫn tránh việc thực hiện trách nhiệm rà soát, đề xuất giải quyết cho làm con nuôi đối với trẻ em sống ở cơ sở trợ giúp xã hội. - Chính sách 4: phát triển hoạt động hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi nhằm bảo đảm công tác giải quyết việc nuôi con nuôi được thực hiện một cách chuyên nghiệp: quy định các chủ thể có trình độ chuyên môn về tâm lý học, nghiệp vụ công tác xã hội tham gia hỗ trợ đánh giá nhu cầu của trẻ em sống ở cơ sở trợ giúp xã hội cần tìm gia đình thay thế, từ đó đề xuất việc chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế phù hợp cho trẻ em, thay vì để cơ sở cơ sở trợ giúp xã hội thực	của Tổng Bí thư đối với việc tăng cường chuyển trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt từ các cơ sở nuôi dưỡng tập trung sang chăm sóc tại gia đình, trong đó có việc nuôi con nuôi	
---	--	---	--

	hiện việc này nhằm đảm bảo sự khách quan		
--	--	--	--

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	CHÍNH SÁCH	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của chính sách/dự thảo văn bản)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Luật Tổ chức chính phủ số 63/2025/QH15 quy định “Khuyến khích cơ quan nhà nước ở trung ương và chính quyền địa phương chủ động đề xuất việc phân quyền, phân cấp gắn với cơ chế, chính sách, giải pháp để thực hiện phân quyền, phân cấp hiệu quả nhằm phát huy tính linh hoạt, sáng tạo, giải phóng nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội” (Khoản 9 Điều 6). Nghị quyết số 142/2024/QH15 tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XV ngày 29/6/2024, một trong các nội dung là “Tiếp tục rà soát để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền” (mục 9.a).	- Chính sách 3: cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân: bổ sung quy định về cắt giảm thành phần hồ sơ đối với các giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành - Chính sách 2: Quy định cho cơ quan chuyên môn tại địa phương thẩm quyền quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và xác nhận người Việt Nam thường trú trong nước đủ điều	Chính sách bảo đảm tính thống nhất với Luật Tổ chức chính phủ, Nghị quyết số 142/2024/QH15, Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP về đơn giản hoá thủ tục hành chính và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền	

Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu: “...không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố. Cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính” (khoản 1, 2 Điều 2)	kiện nhận trẻ em ở nước ngoài làm con nuôi nhằm tăng cường tính chủ động, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính: quy định Sở Tư có thẩm quyền xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi và quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (thẩm quyền này hiện đang thuộc về Bộ Tư pháp và UBND cấp tỉnh)		
Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp quy định: Việc xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trình UBND cấp tỉnh quyết định (Điều 23)	Chính sách 2: Quy định cho cơ quan chuyên môn tại địa phương thẩm quyền quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và xác nhận người Việt Nam thường trú trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em ở nước	Chính sách bảo đảm tính thống nhất, tính tiếp nối việc thực hiện phân cấp theo Nghị định số 121/2025/NĐ-CP sau khi kết thúc hiệu lực Nghị định số 121/2025/NĐ-CP	Quy định thẩm quyền cho Sở Tư pháp: xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi; ban hành quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài

	ngoài làm con nuôi nhằm tăng cường tính chủ động, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính		
Nghị quyết số 142/2024/QH15 kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XV hướng tới “Tập trung triển khai thành công Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Đồng thời, triển khai thí điểm mô hình Bộ phận một cửa theo hướng kết hợp cung cấp dịch vụ hành chính công của các đơn vị hành chính trên địa bàn một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong năm 2024 để tổng kết, nhân rộng nhằm tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính” (mục 9.d) Nghị định số 118/2025/NĐ -CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia: quy định “Thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính là việc cho	Chính sách 3: cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân	Chính sách bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất với Nghị quyết số 142/2024/QH15, Nghị quyết số 66/NQ-CP, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, nhằm cải cách thủ tục hành chính mạnh mẽ trong lĩnh vực nuôi con nuôi, đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Quy định cho phép người dân nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi không phụ thuộc vào địa giới hành chính; nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia

phép tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua hình thức trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại bất kỳ Bộ phận Một cửa để thuận tiện cho việc thực hiện của tổ chức, cá nhân, không phân biệt cấp chính quyền, địa giới hành chính nơi cư trú, nơi đặt trụ sở hoặc nơi đã cấp các loại giấy tờ cho tổ chức, cá nhân” (khoản 6 Điều 3).

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tiếp nhận thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, bao gồm: (i) Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan không cùng cấp hành chính; (ii) Tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan không cùng cấp hành chính” (Khoản 2 Điều 14) .

Nghị định số 120/2025/NĐ -CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp quy định về việc giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi như sau: “Trường hợp người nhận con nuôi lựa chọn nộp hồ sơ không phải tại Ủy ban nhân

dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người nhận con nuôi nộp hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trực tuyến đến đúng Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền theo quy định (khoản 1 Điều 11)			
Luật Trẻ em số 102/2016/QH13: Các hình thức chăm sóc thay thế bao gồm chăm sóc thay thế bởi người thân thích; Chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải là người thân thích; Chăm sóc thay thế bằng hình thức nhận con nuôi; Chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội (Điều 61) Khi thực hiện chăm sóc thay thế: “Phải xem xét ý kiến, nguyện vọng, tình cảm, thái độ của trẻ em tùy theo độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ em; trường hợp trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên phải lấy ý kiến của trẻ em”	Chính sách 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Nuôi con nuôi để giải quyết những khó khăn, tồn tại trong thực tiễn và đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật: sửa đổi quy định độ tuổi của trẻ em được lấy ý kiến khi giải quyết cho làm con nuôi; quy định về tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi đối với trẻ em đang sống ngoài cộng đồng để phù hợp với Luật trẻ em (theo Luật Nuôi con nuôi, độ tuổi của trẻ em được lấy ý kiến khi giải quyết cho làm con nuôi là từ đủ 9 tuổi trở lên; đối với trẻ em sống ngoài cộng	Chính sách bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tối đa quyền của trẻ em, trong đó có quyền được bày tỏ ý kiến	Sửa quy định tại Điều 21 Luật Nuôi con nuôi, thay đổi độ tuổi của trẻ em được lấy ý kiến khi giải quyết cho làm con nuôi (từ 09 tuổi xuống còn 07 tuổi)

	đồng sau khi hết thời hạn thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em ở cấp xã, nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì UBND cấp xã lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng		
Luật người cao tuổi số 39/2009/QH12: Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên (Điều 2); con, cháu của người cao tuổi có quyền và nghĩa vụ phụng dưỡng người cao tuổi (khoản 2, Điều 10)	Chính sách 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Nuôi con nuôi để giải quyết những khó khăn, tồn tại trong thực tiễn và đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật :	Chính sách bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật, một mặt bảo đảm quyền của người cao tuổi, mặt khác bảo đảm lựa chọn người nhận con nuôi phù hợp, từ đó giúp bảo đảm tốt nhất quyền lợi của trẻ em được nhận làm con nuôi	bổ sung quy định về độ tuổi tối đa của người nhận con nuôi hoặc khoảng cách độ tuổi tối đa giữa người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi
Nghị định 110/2024/NĐ-CP về công tác xã hội: Công tác xã hội là hoạt động hỗ trợ cá nhân, nhóm, gia đình và cộng đồng giải quyết các vấn đề xã hội (khoản 1, Điều 3) Dịch vụ công tác xã hội gồm: “...Hỗ trợ đối tượng thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội; tìm kiếm, sắp xếp các hình thức chăm sóc phù hợp” (điểm 1, khoản 2, Điều 8); “Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội,	Chính sách 4: phát triển hoạt động hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi nhằm bảo đảm công tác giải quyết việc nuôi con nuôi được thực hiện một cách chuyên nghiệp:	Chính sách đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật đối với việc phát triển công tác xã hội trong các lĩnh vực của cuộc sống	bổ sung quy định về hỗ trợ hoạt động nuôi con nuôi, trong đó cho phép các chủ thể đủ điều kiện sẽ tham gia hỗ trợ đánh giá điều kiện của người được nhận làm con nuôi, người nhận con nuôi...

phát triển khả năng tự giải quyết các vấn đề, giáo dục kỹ năng làm cha mẹ; đào tạo kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên” (điểm a, khoản 3, Điều 8)			
Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 quy định: “...Cơ quan nhà nước phải tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của tổ chức, cá nhân trên môi trường điện tử, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác” (khoản 1 Điều 44). “Các lĩnh vực hoạt động của cơ quan nhà nước ưu tiên thực hiện toàn trình trên môi trường điện tử, trong đó bao gồm cung cấp dịch vụ công...” (khoản 2 Điều 44) Nghị định 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định: “- Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật. - Không yêu cầu tổ chức, cá nhân khai, nộp lại những dữ liệu mà cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ. - Tối đa hóa các bước thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của tổ chức, cá nhân và cơ quan có thẩm quyền” (Khoản 1,	Chính sách 3: cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân: -; -.	Chính sách bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử, Nghị định 45/2020/NĐ-CP, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP trong việc thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực nuôi con nuôi	Quy phạm hoá việc người dân được lựa chọn các hình thức thực hiện thủ tục hành chính phù hợp với điều kiện thực tế của người dân, trong đó có hình thức thực hiện trên môi trường điện tử - Sửa đổi, bổ sung các quy định theo hướng tăng cường giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tận dụng tối đa các thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu, từ đó cắt giảm thành phần hồ sơ giấy; Bổ sung quy định về trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác

4, 5 Điều 4); - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử của cơ quan có thẩm quyền có giá trị pháp lý như kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng văn bản giấy” (khoản 2 Điều 14) Nghị định số 42/2022/NĐ-CP về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng quy định: “- Cơ quan nhà nước ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tối đa trong quá trình cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng trừ trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ phải hiện diện tại cơ quan nhà nước hoặc cơ quan nhà nước phải đi thẩm tra, xác minh tại hiện trường theo quy định của pháp luật. - Với các dịch vụ công trực tuyến cho phép tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trên môi trường mạng, cơ quan nhà nước có trách nhiệm: + Phát triển, sử dụng các biểu mẫu điện tử tương tác theo quy định. + Kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước khác để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà			quản lý nhà nước và giải quyết hồ sơ nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
---	--	--	--

nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến” (Điều 11) Thông tư số 01/2023/TT –VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung, biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định về việc rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến (chương III)			
--	--	--	--

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	CHÍNH SÁCH	ĐÁNH GIÁ (chính sách/dự thảo văn bản tương thích với điều ước quốc tế)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Công ước La Hay năm 1993 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế (Công ước La Hay năm 1993): Lời mở đầu và Điều 4 (b) Công ước của LHQ về Quyền trẻ em (CRC): Điều 21 (b)	Chính sách 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Nuôi con nuôi để giải quyết những khó khăn, tồn tại trong thực tiễn và đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật	Chính sách tương thích với Điều ước quốc tế	Quy định cơ chế đánh giá, xác nhận trẻ em đủ điều kiện cho làm con nuôi trong nước để xác định chỉ những trẻ em không thể tiếp tục sống trong môi trường gia đình gốc mới được giải quyết cho làm con nuôi.
Công ước CRC (Lời nói đầu), Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Chăm sóc Thay thế cho Trẻ em (A/RES/64/142 năm 2010)		Chính sách tương thích với Điều ước quốc tế	Quy định việc thông báo tìm gia đình trong nước nhận trẻ em làm con nuôi được thực hiện đồng

khuyến nghị rằng trẻ em không nên bị đặt trong cơ sở nuôi dưỡng nếu không cần thiết và nếu cần phải ở ngoài gia đình thì nên là môi trường giống gia đình, không phải cơ sở tập trung lâu dài. Việc lựa chọn hình thức chăm sóc phải được xem xét thường xuyên và định kỳ, với mục tiêu đưa trẻ về gia đình hoặc một môi trường ổn định giống như gia đình càng sớm càng tốt.			thời ở các cấp và thực hiện đối với tất cả trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, không phân biệt trẻ em đang sống trong cơ sở trợ giúp xã hội hay sống ngoài cộng đồng
Công ước La Hay 1993 - Cơ quan Trung ương của các quốc gia cần thực hiện các biện pháp thích hợp để thu thập, lưu trữ và trao đổi thông tin về trẻ em và cha mẹ nuôi tương lai (Điều 9) - Các cơ quan có thẩm quyền của Nước ký kết phải đảm bảo để trẻ em hoặc người đại diện của trẻ em được tiếp cận những thông tin này theo sự hướng dẫn thích hợp trong phạm vi được pháp luật của Nước đó cho phép (Điều 30 (2)) Bộ Công cụ (Tài liệu nhận diện số 6) có nêu một nước nếu “Thiếu cơ sở dữ liệu tập trung và/hoặc hệ thống cho phép ghép trẻ hiệu quả để tìm ra các hình thức chăm sóc phù hợp trong nước trước khi chuyển sang con nuôi quốc tế, cũng như thiếu kiến thức về cách sử	Chính sách 3: Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân: Quy định trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước và giải quyết hồ sơ về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.	Chính sách tương thích với Điều ước quốc tế	

dụng cơ sở dữ liệu/hệ thống” thì được coi là hành vi không tuân thủ pháp luật và khuyến nghị biện pháp khắc phục “Thiết lập và thực hiện đúng cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống hồ sơ tập trung về trẻ em được đưa vào chăm sóc, bao gồm thông tin về cách thức, lý do và chủ thể thực hiện chăm sóc đối với trẻ, đồng thời đảm bảo rằng nhân viên sử dụng cơ sở dữ liệu/hệ thống và thực hiện việc ghép trẻ được đào tạo phù hợp (ví dụ, trong các ngành nghề như công tác xã hội, tâm lý học hoặc công tác cộng đồng).”			
Công ước La Hay số 33: quy định rằng, các quốc gia thành viên cần thực hiện các biện pháp phù hợp để (c) Thúc đẩy việc phát triển ở quốc gia mình các dịch vụ tham vấn về vấn đề cho nhận con nuôi và sau khi nhận nuôi (Điều 9) Công ước CRC: bảo đảm trẻ được chăm sóc thay thế phù hợp, có xem xét hoàn cảnh cá nhân, văn hóa, tâm lý và cần thông qua vai trò của các cơ quan, cán bộ chuyên môn trong việc bảo vệ trẻ em (Điều 3 và Điều 20) Khuyến nghị của Ban thường trực Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế (Sách HD thực hiện tốt Công ước số 1): Khi xây dựng	Chính sách phát triển hoạt động hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi nhằm bảo đảm công tác giải quyết việc nuôi con nuôi được thực hiện một cách chuyên nghiệp:	Chính sách tương thích với Điều ước quốc tế	Quy định cho phép các chủ thể đủ điều kiện sẽ tham gia hỗ trợ đánh giá điều kiện của người được nhận làm con nuôi người nhận con nuôi, bao gồm: người hành nghề công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội có cung cấp dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực

hệ thống cho nhận con nuôi, cần xác định các dịch vụ cần thiết trong lĩnh vực nuôi con nuôi, cơ quan cung cấp các dịch vụ này và cách thức thực hiện; cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc nuôi con nuôi đòi hỏi phải có kiến thức chuyên sâu về công tác xã hội, nhất là khi đánh giá điều kiện nuôi con nuôi đối với người nhận con nuôi, cấp phép cho nhận con nuôi và khi tiến hành giới thiệu trẻ em hay còn gọi là “ghép” trẻ em với gia đình cha mẹ nuôi. Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế do Hội đồng chung về chính sách và pháp luật Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế thông qua năm 2023 (Bộ Công cụ), tại Tài liệu nhận diện số 10 có nhận diện “Ghép trẻ do người không có trình độ chuyên môn thực hiện” và “Ghép trẻ chỉ do một cá nhân thực hiện (bao gồm cả công chức)” sẽ là hành vi không tuân thủ và Biện pháp được khuyến nghị để khắc phục là các nước cần “Xây dựng năng lực của đội ngũ nhân viên công tác xã hội và các chuyên gia khác (ví dụ, nhà tâm lý học, nhân viên cộng đồng) để đánh giá một cách chính xác và toàn diện các nhu cầu (pháp lý, tâm lý - xã hội và y tế) của trẻ em nhằm nâng cao quá trình ghép			
---	--	--	--

trẻ.” và “Đảm bảo rằng việc ghép trẻ được tiến hành bởi một nhóm đa ngành và được đào tạo”.			
Công ước La Hay số 33 quy định rằng, các quốc gia thành viên cần thực hiện các biện pháp phù hợp để (c) Thúc đẩy việc phát triển ở quốc gia mình các dịch vụ tham vấn về vấn đề cho nhận con nuôi và sau khi nhận nuôi, trong đó bao gồm vấn đề hỗ trợ lập báo cáo theo dõi tình hình phát triển của trẻ em với nuôi con nuôi trong nước (Điều 9)	Chính sách phát triển hoạt động hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi nhằm bảo đảm công tác giải quyết việc nuôi con nuôi được thực hiện một cách chuyên nghiệp: Cho phép cơ chế đánh giá độc lập (người hành nghề công tác xã hội, cơ sở trợ giúp xã hội có cung cấp dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực) về tình hình phát triển, hòa nhập của trẻ em được nhận nuôi trong nước.	Chính sách tương thích với Điều ước quốc tế	
Công ước CRC: các quốc gia thành viên cam kết tôn trọng quyền của trẻ em được giữ gìn bản sắc của mình (Điều 2 và khoản 1 Điều 8) Công ước Lahay 1993 “1. Các cơ quan có thẩm quyền của Nước ký kết phải đảm bảo việc lưu giữ những thông tin mình có được về nguồn gốc của trẻ em, đặc biệt là những thông tin liên quan đến căn cước của cha, mẹ của trẻ em cũng như lý lịch y tế của trẻ em và của gia	Chính sách phát triển hoạt động hỗ trợ giải quyết nuôi con nuôi nhằm bảo đảm công tác giải quyết việc nuôi con nuôi được thực hiện một cách chuyên nghiệp:	Chính sách tương thích với Điều ước quốc tế	Cho phép các chủ thể đủ điều kiện sẽ tham gia hỗ trợ con nuôi là người Việt Nam ở nước ngoài tìm hiểu thông tin về nguồn gốc, về thăm quê hương, đất nước.

đình của trẻ em và (2). Các cơ quan có thẩm quyền của Nước ký kết phải đảm bảo cho trẻ em hoặc người đại diện của trẻ em được tiếp cận những thông tin này, cùng với hướng dẫn thích hợp trong phạm vi pháp luật của Nước ký kết cho phép.” (Điều 30)

Bộ Công cụ (Tài liệu nhận diện số 11) có nêu “ Cơ quan có thẩm quyền không đảm bảo con nuôi hoặc đại diện của họ có quyền truy cập thông tin về nguồn gốc của họ, theo hướng dẫn thích hợp, trong phạm vi được pháp luật của Nước đó cho phép theo (Điều 30 (2) Công ước La Hay)”; “Không thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp để thúc đẩy sự phát triển của dịch vụ tư vấn và các dịch vụ sau khi nhận con nuôi (Điều 9 (c) Công ước La Hay), bao gồm cả hỗ trợ tìm kiếm nguồn gốc” là hành vi không tuân thủ và nêu biện pháp khắc phục là “Ban hành và thực hiện đúng các quy định của pháp luật để đảm bảo rằng con nuôi, hoặc đại diện của họ, có quyền truy cập thông tin về nguồn gốc của họ, theo hướng dẫn thích hợp, trong phạm vi được pháp luật của Nước đó cho phép” và “Thiết lập và thực hiện đúng các hướng dẫn về cách cung cấp dịch vụ tư vấn cho con nuôi có quyền truy cập vào các hồ sơ và đảm bảo rằng

hướng dẫn được cung cấp bởi những người có trình độ và được đào tạo.”.			
--	--	--	--